

Số: *58* /KH-UBND

Đắk Nông, ngày *27* tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP*); Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10-NQ/TU*) và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 175/NQ-HĐND*), UBND tỉnh đề ra Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

I. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Bối cảnh

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo thực hiện kế hoạch năm 2022 trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức vẫn là chủ đạo; nước ta đã kiểm soát được hoàn toàn đại dịch Covid-19 và nền kinh tế phục hồi mạnh, tăng trưởng trong ngành công nghiệp, thương mại và đầu tư sẽ đẩy tốc độ tăng trưởng trong năm 2022. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch làm sản xuất, kinh doanh bị đình trệ, các chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng trong một thời gian dài sẽ tác động tiêu cực đến kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế. Trong tỉnh, tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, sẽ ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế nội tỉnh, đặt ra cho các cấp, các ngành nhiều nhiệm vụ nặng nề và thách thức to lớn, đòi hỏi phải tập trung cao độ, quyết tâm phấn đấu để đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đồng thời triển khai một cách nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trọng tâm đề ra trong năm 2022.

2. Mục tiêu tổng quát năm 2022

- Theo mục tiêu đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quyết nghị: Phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho những năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho nhu cầu sản xuất nội tỉnh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

3. Mục tiêu cụ thể năm 2022

(1) Tăng trưởng kinh tế nội tỉnh (GRDP giá so sánh 2010) đạt trên 7,5%; trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,58%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 12,39%; Khu vực Dịch vụ tăng 7,97%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,83%. GRDP bình quân đầu người đạt 52,9 triệu đồng.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 19.220 tỷ đồng.

(3) Thu ngân sách nhà nước đạt trên 3.000 tỷ đồng.

(4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 68%; tỷ lệ đô thị hóa 28%; tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99,2%; tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới đạt 82%.

(5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.000 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 11,2% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

(6) Giảm nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên.

(7) Y tế: Đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,3 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

(8) Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia.

(9) Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 53%.

(10) Môi trường: Trồng mới rừng tập trung trong năm 1.659,5 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,5%.

(11) Nông thôn mới: Tăng thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu

chỉ bình quân mỗi xã đạt 16,5 tiêu chí trở lên; tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

4. Trọng tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh

Kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thách thức, tận dụng mọi thời cơ, phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, UBND tỉnh xác định lấy phương châm hành động năm 2022 của Chính phủ là **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”**; đồng thời, bám sát các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp phát triển chủ yếu, trọng tâm chỉ đạo điều hành tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND của HĐND tỉnh làm trọng tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong năm 2022.

5. Yêu cầu trong triển khai chỉ đạo điều hành: Yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa:

- Khẩn trương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đề án được giao tại Kế hoạch này, trong mỗi đơn vị phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, phối hợp, tiến độ thời gian; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đối với UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Khẩn trương ban hành chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 175/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 và các nhiệm vụ, đề án được giao tại Kế hoạch này.

- Triển khai dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2022 ngay từ những ngày đầu năm; triệt để tiết kiệm sử dụng các khoản chi thường xuyên; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm đối với ngành, lĩnh vực và địa phương quản lý.

- Chủ động, sáng tạo, đề xuất UBND tỉnh (hoặc trình cấp thẩm quyền) đồng ý chủ trương cho phép thực hiện các đề án thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nghiêm túc trong hành chính và thực hiện công vụ. Tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và đùn đẩy trách nhiệm.

- Chủ động thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; tình hình triển khai thực hiện các dự án lớn trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, trong năm 2022, yêu cầu các cấp, các ngành cần tập trung phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, cụ thể:

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Thực hiện các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022:

- Phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra. Thực hiện hiệu quả các chính sách, định hướng của Trung ương về điều hành kinh tế vĩ mô, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, tiết giảm chi phí cho sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hợp tác đối tác công tư.

1.2. Tập trung ưu tiên triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19:

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022-2023 phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và các hướng dẫn của Bộ Y tế về phòng, chống dịch bệnh. Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân.

- Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình thực tế, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Tiếp tục tiêm chủng vắc-xin cho Nhân dân, nhất là các đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và trong các ngành thương mại, dịch vụ.

- Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị, tổ Covid-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

2. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

2.1. Tập trung thực hiện cụ thể hóa các định hướng, chính sách của Đảng. Bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; nâng cáo chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, tham nhũng.

2.3. Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác trợ giúp pháp lý.

2.4. Thực hiện công tác thẩm định, góp ý văn bản bảo đảm chất lượng, tiến độ và 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp được thẩm định trước khi ban hành.

2.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới cho cán bộ và Nhân dân với nhiều hình thức phong phú và hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền pháp luật về cơ sở, chủ động đến với Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

3.1. Chủ động triển khai, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:

- Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và yêu cầu thực tiễn để tập trung đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Trong đó, chú trọng rà soát, theo dõi sát, nắm bắt kịp thời tình hình, xác định rõ những khó khăn, vướng mắc cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, từng dự án, từng doanh nghiệp và trên từng địa bàn để có giải pháp cụ thể sớm khắc phục, tạo thuận lợi cho người dân, thật sự là bạn đồng hành của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc; khẩn trương,

quyết liệt, hiệu quả trong công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, chống gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế nội tỉnh; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng, quyết liệt chống gian lận trong hoàn thuế.

- Triển khai kịp thời các chính sách thu, chi ngân sách, hỗ trợ các đối tượng chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, tạo động lực mới có tính đột phá cho quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN theo dự toán giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm ô tô, trang thiết bị theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống có hiệu quả cao khi dịch Covid-19 được kiểm soát, tăng cường hoạt động kết nối giữa nhà cung ứng và doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại chỗ tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả, thực chất 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*) để góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới của năm 2022 và cả giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2025; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 857/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

3.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế:

a) Về phát triển công nghiệp:

- Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng và ưu tiên các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh. Tập trung ưu tiên phát triển mạnh ngành khai thác bô xít, luyện Alumin, điện phân nhôm và các sản phẩm từ nhôm; khuyến khích công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp bô xít, các sản phẩm sau nhôm; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, bảo quản sau thu hoạch nhằm nâng cao giá trị gia tăng các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục làm việc với cơ quan Trung ương, các ngành, địa phương, các nhà đầu tư để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp căn cơ nhằm phát huy hiệu quả các dự án lớn trên địa bàn tỉnh như Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, các dự án năng lượng tái tạo...

- Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững. Kịp thời hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đổi mới, cải tiến công nghệ, trang thiết bị để cải tiến mẫu mã, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm chi phí, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư dự án, đặc biệt là kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển của tỉnh. Triển khai hiệu quả các giải pháp thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, có chính sách thu hút hiệu quả, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp ảnh hưởng của dịch Covid-19 phục hồi sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất.

b) Về phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo nguồn lực phát triển ngành nông nghiệp; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tổ chức sơ kết kết quả thực hiện 02 Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh

Đất Nông; Triển khai có hiệu quả việc phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết.

- Rà soát lựa chọn một số cây trồng chủ lực của tỉnh để có kế hoạch cụ thể hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường, phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng sản xuất nguyên liệu.

- Triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm an ninh lương thực, tái canh cà phê, quản lý dịch hại tổng hợp “IPM”; sử dụng linh hoạt đất lúa, hướng dẫn chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có thị trường và thu nhập cao hơn; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho nông dân; thúc đẩy diện tích trồng cây đặc sản, cây đa mục đích.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp (*giống, phân bón, thuốc BVTV, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y...*) đảm bảo đầu vào cho sản xuất nông nghiệp; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi (*Bệnh chết nhanh chết chậm trên cây Tiêu; dịch tả lợn Châu phi; bệnh Viêm da nổi cục, lở mồm long móng, cúm gia cầm...*).

- Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm nông sản; chú trọng hỗ trợ kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu, mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kêu gọi thu hút danh nghiệp đầu tư chế biến sâu...

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, giảm thiểu thấp nhất các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp; tập trung xử lý các vấn đề còn tồn tại về bồi thường thiệt hại rừng, thuê rừng, giao khoán, xâm chiếm đất rừng...

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt tập trung; phát triển tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; chủ động các biện pháp phòng ngừa, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch:

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm các thị trường; thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, sản xuất tại địa phương. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng. Tập trung hỗ trợ, quảng bá các dự án khu du lịch nhằm khai thác có hiệu quả, bền vững các tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn

hóa, nghệ thuật, thể thao...; nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Khai thác và phục vụ tốt thị trường trong tỉnh, kết hợp với đẩy mạnh giao lưu hàng hóa với các tỉnh để mở rộng thị trường, đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, với các trung tâm đô thị lớn như thành phố Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp tục quảng bá và thực hiện chương trình đưa hàng về nông thôn; thực hiện cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Thực hiện Kế hoạch đưa sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và chất lượng cao của tỉnh vào tiêu thụ tại các siêu thị trong nước. Xây dựng đề án hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường và xúc tiến thương mại; tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu chủ lực, theo hướng nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kết nối giao thương, chú trọng xúc tiến thương mại ngoài nước, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tăng cường công tác quản lý các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nhất là khu vực Tà Đùng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, từng bước đưa du lịch trở thành một trong ba trụ cột kinh tế của tỉnh.

d) Về tài chính - tín dụng:

- **Tài chính:** Phân đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 3.000 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương đạt 7.634 tỷ đồng. Điều hành hiệu quả công tác thu - chi ngân sách nhà nước (*thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7317/UBND-KTTH ngày 16/12/2021 về việc hướng dẫn một số điểm tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các quy định của Luật Ngân sách nhà nước*):

Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước: Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi năm 2022. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất để bố trí đầu tư hoàn thiện các dự án đang thiếu nguồn vốn. Thực hiện nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; triển khai và thực hiện hiệu quả Luật Quản lý và sử dụng tài sản công. Điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao; tiết kiệm chi thường xuyên, không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; tiết kiệm tối đa chi

phí tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài,... đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện đúng lộ trình cải cách tiền lương và thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện đề án tinh giản biên chế.

- Tín dụng: Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

e) Thực hiện quyết liệt các khâu đột phá:

- Có giải pháp huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên tập trung đầu tư các dự án lớn, trọng điểm tạo sự đột phá, lan tỏa. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2022 là 19.220 tỷ đồng, trong đó tổng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước là 2.783,517 tỷ đồng.

- Đối với khu vực kinh tế nước ngoài (FDI): Chủ động định hướng kêu gọi đầu tư vào các dự án công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có vốn lớn, động lực lan tỏa, kéo theo phát triển nhiều ngành, lĩnh vực. Hạn chế các dự án lâm nghiệp, các dự án có hàm lượng công nghệ thấp, công nghệ lạc hậu ảnh hưởng môi trường, diện tích đất đai lớn, khu vực trọng điểm về bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có biện pháp kiểm soát chặt chẽ năng lực tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh. Cải cách thủ tục hành chính đầu tư, giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc và đẩy nhanh thời gian tối đa về quy trình đầu tư như: Giao đất, đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép xây dựng cho dự án.

- Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan; tập trung xử lý nợ, xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định.

4. Phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

4.1. Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực, đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; ưu tiên hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, du lịch và dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp.

4.2. Triển khai các bước đầu tư xây dựng khu công nghiệp Nhân Cơ 2.

4.3. Tập trung phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh Bình Phước để thúc đẩy, triển khai thực hiện dự án đường cao tốc Đắc Nông - Bình Phước. Đẩy mạnh thực hiện đầu tư công, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2022, sớm đưa các công trình đã đầu tư vào sử dụng hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ dự án Quảng trường Trung tâm thành phố Gia Nghĩa để chào mừng 20 năm thành lập tỉnh; sớm hoàn thiện công tác chuẩn bị và khởi công các công trình trọng điểm của tỉnh như: Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh, dự án Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2), nâng cấp, cải tạo Tỉnh lộ 2, 3, 5, dự án Trường cao đẳng cộng đồng (giai đoạn 2); dự án Hồ Gia Nghĩa...

4.5. Rà soát, đôn đốc việc đầu tư, nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt đô thị và hệ thống cấp nước để đảm bảo cung cấp nước sạch cho hộ dân khu vực đô thị.

4.6. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Tuân thủ nghiêm và triển khai có hiệu quả Luật Đầu tư công và Luật Đầu thầu. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư.

4.7. Tiếp tục thực hiện các biện pháp vận động nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, giảm nghèo bền vững. Chủ động tiếp cận trực tiếp đến các nhà tài trợ thông qua sự hỗ trợ, kết nối của các bộ, ngành Trung ương, các Đại sứ và Lãnh sự quán các nước.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

5.1. Tập trung đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Khẩn trương trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại các huyện, thành phố Gia Nghĩa; hạn chế tình trạng dạy kê, dạy gác như thời gian qua.

5.2. Hỗ trợ có hiệu quả việc nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động.

Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín từ nước ngoài.

5.3. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ. Thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực số, nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5.4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; mở rộng và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4; đảm bảo an toàn thông tin mạng và không gian mạng.

5.5. Xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo; các mô hình khởi nghiệp. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học - công nghệ, đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo, đổi mới cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các cơ chế, chính sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu - phát triển (R&D); phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao nhằm góp phần nâng cao hàm lượng công nghệ và tri thức trong các ngành, sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

5.6. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao cho người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm. Triển khai xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

5.7. Triển khai xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

6. Thúc đẩy liên kết vùng, phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh hơn nữa tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch

6.1. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành Quy hoạch tỉnh Đắc Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ với quy hoạch vùng Tây Nguyên, quy hoạch cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng tiến độ. Thúc đẩy liên kết nội tỉnh, nội vùng, liên vùng, khai thác chức năng đặc thù của các vùng trong tỉnh, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn; đảm bảo cuộc sống người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

6.2. Rà soát điều chỉnh, lập mới các quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị xanh, đô thị thông minh.

7. Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

7.1. Về công tác văn hóa, thể dục thể thao:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội phù hợp với tình hình điều kiện thực tế của từng địa phương, bảo đảm an toàn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhất là dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 và các ngày lễ lớn trong năm.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư tôn tạo di tích, di sản. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá; thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Quản lý hiệu quả hoạt động tổ chức lễ hội, biểu diễn nghệ thuật.

- Thúc đẩy các hoạt động thể thao văn nghệ quần chúng. Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao.

7.2. Về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm:

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thông tin rộng rãi về thị trường lao động xuất khẩu. Kiểm tra giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm.

- Theo dõi, nắm chắc tình hình lao động, việc làm, chính sách tiền lương, bảo hiểm, an toàn vệ sinh lao động; duy trì công tác đối thoại, tiếp xúc với người lao động, đại diện công đoàn và người sử dụng lao động.

- Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm.

7.3. Về chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ Nhân dân:

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19. Thực hiện dự phòng toàn diện và có trọng điểm ưu tiên phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, chủ động dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng, không để dịch bệnh diễn ra trên diện rộng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế, đề án bệnh viện vệ tinh; nâng cao vai trò, năng lực điều trị tại bệnh viện đa khoa các tuyến, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

7.4. Giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, phân bổ nguồn lực trọng tâm trọng điểm nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; có kế hoạch hỗ trợ các huyện: Tuy Đức, Đắk Glong để đảm bảo đạt chỉ tiêu giảm nghèo từ 3% trở lên, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên.

- Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, an sinh xã hội, các chính sách đối với người có công, gia đình chính sách; kịp thời hỗ trợ các gia đình khó khăn do dịch bệnh.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi của nhà nước; tăng cường các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc; tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên. Đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

7.5. Về công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành và chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng để chống phá chế độ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong Nhân dân.

8. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng

8.1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và giai đoạn 5 năm 2021-2025; sớm hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

đất đai trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân đối với những diện tích đủ điều kiện cấp theo quy định.

8.2. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phải đảm bảo đúng quy hoạch, công khai minh bạch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Có giải pháp quản lý thị trường bất động sản để tạo điều kiện thu hút đầu tư và tránh thiệt hại cho người dân.

8.3. Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo.

8.4. Tăng cường công tác bảo vệ rừng, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện có. Tiếp tục rà soát lại các dự án nông, lâm nghiệp, diện tích đất của các công ty lâm nghiệp bàn giao về địa phương quản lý để có kế hoạch khôi phục và phát triển rừng bền vững; phát huy hiệu quả diện tích rừng sản xuất. Đối với diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm cần có kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận của người để dân phát triển kinh tế từ rừng.

8.5. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm.

8.6. Vận động nguồn vốn ODA theo hướng gắn liền với tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, phát triển hành lang kinh tế Đông Tây, phát triển cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn liền với bảo vệ rừng, phòng chống biến đổi khí hậu.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

9.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung rà soát những bất cập để bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả.

9.2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh, tạo chuyển biến rõ nét; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân vay vốn để sản xuất kinh doanh; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng cho phát triển của nền kinh tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực: thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công.

- Tiến hành rà soát, chấm dứt hoạt động đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI (*phần đầu phải tăng từ 1-2 bậc xếp hạng PCI toàn quốc so với năm 2021*). Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện (DDCI) 2022.

- Hướng dẫn các thủ tục đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khu đô thị, giúp nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dự án.

- Thắt chặt kỷ luật hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

9.3. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

9.4. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

9.5. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng các nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, có chế tài xử lý đối với cơ quan đơn vị, cá nhân không thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao.

9.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản, tài chính của Nhà nước, số lượng, chất lượng dịch vụ công.

9.7. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên tỉnh Đắk Nông. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách cho các đối tượng thanh niên; các nội dung liên quan đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện nhằm phát huy

vai trò, trách nhiệm và sự đóng góp của thanh niên trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9.8. Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực.

9.9. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tập trung giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện còn tồn đọng kéo dài; các vụ việc phức tạp về an ninh nông thôn, nhất là tại các địa bàn huyện Tuy Đức, Krông Nô, Đắk Song.

9.10. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng; có giải pháp nâng cao tỷ lệ thi hành án kinh tế - tham nhũng so với năm 2021.

10. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

10.1. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; hoàn thành các chỉ tiêu về động viên, xây dựng lực lượng, tuyển quân do Trung ương giao.

10.2. Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đổi mới công tác tuyên truyền cho người tham gia giao thông, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức việc lắp camera an ninh ở các khu dân cư, tổ dân phố để theo dõi, giám sát, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần thuận lợi trong việc quản lý địa bàn.

10.3. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về xe quá tải trọng; cơ bản khắc phục được tình trạng xe quá tải lưu thông trên đường Quốc lộ, tỉnh lộ, đường giao thông nông thôn; tăng cường công tác quản lý và giải quyết vi phạm hành lang giao thông trên từng tuyến đường, đảm bảo hoàn thành việc cấm mốc lộ giới trong năm 2022. Rà soát điều chỉnh kịp thời những bất cập trong công tác bố trí hệ thống biển báo, biển hướng dẫn giao thông trên địa bàn tỉnh để đảm bảo an toàn và thuận tiện cho người tham gia giao thông.

10.4. Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế với thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh khác và tập đoàn kinh tế lớn. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Khai thác hiệu quả các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ thiết thực cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt

công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

11. Về thông tin và truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

11.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh và ở các ngành, địa phương.

11.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông theo quy định.

11.3. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Thống nhất quán triệt phương châm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của UBND tỉnh, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn và toàn diện hơn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra.

2. Trên cơ sở các đề án, nhiệm vụ cụ thể đã được UBND tỉnh giao (*như Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*), xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2022 của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; trong đó xác định rõ tiến độ và phân công đơn vị, lãnh đạo chủ trì để triển khai thực hiện.

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này.

4. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 17 của tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ.

5. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) theo yêu cầu.

6. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này. *Nguyễn*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (P/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các phòng, đơn vị thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Mười
Hồ Văn Mười

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 58 /KH-UBND ngày 27 /01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Nhóm nhiệm vụ thứ 1: Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.				
I.1	Thực hiện các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022				
1	Tăng trưởng kinh tế đạt 7,5%, trong đó: KV1 tăng 4,58%, KV2 tăng 12,39%, KV3 tăng 7,97%, Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,83%; GRDP bình quân đầu người đạt 52,9 triệu đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 19.220 tỷ đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước Đắk Nông	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 3.000 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương 7,634,816 tỷ đồng	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh và UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
4	Tỉ lệ nhựa hóa chung đường toàn tỉnh đạt 68%	Sở Giao thông vận tải	Các Ban quản lý dự án; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
5	Tỉ lệ đô thị hóa 28%	Sở Xây dựng	Các Ban quản lý dự án; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
6	Tỉ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt 100%	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
7	Bình quân m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân đạt 25m2	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
8	Tỉ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
9	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà cho người có công từ quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 13 nhà trở lên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
10	Tỉ lệ hộ được sử dụng điện 99,2%	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; Các Ban quản lý dự án; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
11	Tỉ lệ bon, buôn có điện đạt 100%	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; Các Ban quản lý dự án; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
12	Tỉ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 82%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
13	Tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
14	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 17,200 tỷ đồng	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
15	Doanh thu du lịch tăng bình quân hàng năm 2%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
16	Số khách du lịch tăng bình quân hàng năm 2%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
17	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 1.170 triệu USD	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
18	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn đạt 330 triệu USD	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
19	Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp đạt 90 triệu đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
20	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC) đạt 2.280 ha	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
21	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8%	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
22	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng từ 1-2 bậc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
23	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng thứ 43/63	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
24	Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
25	Số lao động được tạo việc làm đạt 18.000 lượt người; Đào tạo nghề cho 4.000 người.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Trung tâm giáo dục Thường xuyên - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp các huyện	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
26	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,2%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
27	Tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên; Tỉ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 5% trở lên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
28	Phấn đấu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) đạt 2,5 con/phụ nữ	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
29	Đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,3 bác sỹ/vạn dân; Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.	Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
30	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
31	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi 29,9%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
32	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt trên 95%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
33	Công nhận thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
34	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 85,5%; Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 53%; Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa đạt 85,5%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 93%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
35	Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 38,5%; trồng mới rừng tập trung trong năm 1.659,5 ha.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
36	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn thông thường	Sở Tài Nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
37	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại	Sở Tài Nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
38	Tăng thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 16,5 tiêu chí trở lên; tăng thêm 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2022
1.2	Tập trung ưu tiên triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19				
1	Xây dựng Kế hoạch tổng thể phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022-2023 phạm vi toàn tỉnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch theo tinh thần Nghị quyết số 41/2021/QH15
2	Triển khai khẩn trương, quyết liệt, thống nhất các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Tập trung nguồn lực, ưu tiên cao nhất cho công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	Chủ động theo dõi, dự báo sát tình hình thực tế, hoàn thiện các kịch bản, phương án phòng, chống dịch phù hợp với tình hình mới. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương về các biện pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, quyết liệt hành động, triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
4	Tiếp tục tiêm chủng vắc-xin cho Nhân dân, nhất là các đối tượng thuộc địa bàn, lĩnh vực là động lực tăng trưởng của nền kinh tế, công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và trong các ngành thương mại, dịch vụ	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
5	Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị Covid-19, tổ Covid-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên
II Nhóm nhiệm vụ 2: Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật					
1	Tập trung thực hiện cụ thể hóa các định hướng, chính sách của Đảng. Bảo đảm tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh; nâng cáo chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022
2	Thực hiện hiệu quả công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, tham nhũng	Công an tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Năm 2022
3	Nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, công tác trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
4	Thực hiện công tác thẩm định, góp ý văn bản bảo đảm chất lượng, tiến độ và 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp được thẩm định trước khi ban hành	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo thẩm định	Theo chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh và HĐND tỉnh
5	Xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới cho cán bộ và Nhân dân với nhiều hình thức phong phú và hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền pháp luật về cơ sở, chủ động đến với Nhân dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2022
6	Triển khai đồng bộ, chất lượng Nghị định 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
7	Triển khai thực hiện Phần mềm công chứng, chứng thực, giao dịch bảo đảm; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực công chứng, luật sư, đấu giá tài sản, giám định tư pháp, thừa phát lại...	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Kế hoạch số 621/KH-UBND ngày 07/9/2021 sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
III	Nhóm nhiệm vụ 3: Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số				
III.1	Chủ động triển khai, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội				
1	Thực hiện hiệu quả các giải pháp của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, tiết giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2022. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, chống gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước để bổ sung nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế nội tỉnh; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng, quyết liệt chống gian lận trong hoàn thuế	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
4	Triển khai kịp thời các chính sách thu, chi ngân sách hỗ trợ các đối tượng chịu tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, tạo động lực mới có tính đột phá cho quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
5	Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN theo dự toán giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; chống lãng phí, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm ô tô, trang thiết bị theo dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công...	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý I/2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý I/2022
7	Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	theo kế hoạch của Trung ương
8	Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại truyền thống có hiệu quả cao khi dịch Covid-19 được kiểm soát, tăng cường hoạt động kết nối giữa nhà cung ứng và doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại chỗ tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2022
9	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	theo kế hoạch của Trung ương
10	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2025. Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
11	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh)	Sở Công Thương	Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Đắk Lắk, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông, Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Sở KH&CN, Hiệp hội DN tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
12	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 11/9/2020 về việc thực hiện Chương trình số 58-CTr/TU ngày 18/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT, KH&CN, Xây dựng; Công ty Điện lực Đắk Nông; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
13	Triển khai Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Sở: KH&ĐT, Tài chính, TT&TT, GD&ĐT, NN&PTNT; Bảo hiểm XH; các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
14	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018-2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo/hướng dẫn	theo kế hoạch của Trung ương
15	Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 857/KH-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ-TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Văn bản hướng dẫn	Hàng năm
16	Tiếp tục theo dõi theo ngành dọc của các Bộ, ngành Trung ương và kiến nghị rà soát, xử lý các vướng mắc trong cơ chế chính sách	Các sở, ban, ngành có liên quan		Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
III.2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế:				
1	Triển khai thực hiện Chương trình số 36-CTr/TU ngày 14/12/2021 của Tỉnh ủy về việc phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Tiếp tục làm việc với cơ quan Trung ương, các ngành, địa phương, các nhà đầu tư để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp căn cơ nhằm phát huy hiệu quả các dự án lớn trên địa bàn tỉnh như Nhà máy Alumin Nhân Cơ, Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông, các dự án năng lượng tái tạo...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Báo cáo rà soát khả năng cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất phương án phát triển nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp	Sở Công Thương	Sở NN&PTNT và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2022
4	Báo cáo rà soát đầu tư, thu hút đầu tư các cụm công nghiệp, đề xuất hướng xử lý đối với các cụm công nghiệp thiếu hiệu quả	Sở Công Thương	UBND cấp huyện	Báo cáo	Năm 2021
5	Triển khai Chương trình khuyến công và Kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2022 được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Tháng 12/2022
6	Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch triển khai/ thực hiện/báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
7	Triển khai kết luận của Trung ương về Chiến lược phát triển bô xít, nhôm trong thời kỳ mới (sau khi Trung ương ban hành kết luận)	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Chương trình/kế hoạch	Theo Chương trình, KH của Trung ương ban hành

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Tổ chức sơ kết kết quả thực hiện 02 Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; triển khai có hiệu quả việc phát triển nông nghiệp bền vững theo chuỗi liên kết	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo tổng kết	Quý III/2022
9	Xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tạo nguồn lực phát triển ngành nông nghiệp; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Nghị quyết của HĐND; Báo cáo	Quý III/2022 Báo cáo theo định kỳ
10	Rà soát lựa chọn một số cây trồng chủ lực của tỉnh để có kế hoạch cụ thể hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường, phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng sản xuất nguyên liệu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
11	Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng biến đổi khí hậu gắn với thị trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Nghị quyết của Tỉnh ủy	Quý II/2022
12	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý III/2022
13	Đề án phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
14	Đề án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
15	Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
16	Đề án phát triển cây ăn quả, rau và hoa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý IV/2022
17	Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp tỉnh Đắk Nông đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
18	Kế hoạch triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2020-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
19	Kế hoạch triển khai Đề án Nâng cấp hệ thống thông tin thị trường nông sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
20	Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý IV/2022
21	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 335/KH-UBND, ngày 06/5/2021 Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo	Năm 2022
22	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 492/KH-UBND, ngày 23/7/2021 Kế hoạch thực hiện Chiến lược và Đề án phát triển thủy sản tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo	Năm 2022
23	Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 07/7/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 07/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ban ngành; UBND các huyện thành phố	Báo cáo	Năm 2022
24	Khống chế dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại theo quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch triển khai/ thực hiện/báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
25	Phấn đấu đạt mức sản xuất cao đối với các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh (được UBND tỉnh giao tại QĐ số 2235/QĐ-UBND ngày 16/12/2021)	Sở NN&PTNT; Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
26	Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan; tập trung xử lý nợ, xác định giá trị quyền sử dụng đất, tài sản cố định	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
27	Triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo định kỳ	Thường xuyên/định kỳ
28	Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; phát huy hiệu quả tín dụng chính sách; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen và cho vay nặng lãi	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo định kỳ	Thường xuyên/định kỳ
29	Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân thuận lợi tiếp cận vốn vay; báo cáo nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo định kỳ	Thường xuyên/định kỳ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
30	Đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền chương trình kích cầu du lịch sau dịch Covid-19, từng bước khôi phục hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố; Các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	Các nội dung tuyên truyền được thực hiện	Năm 2022
31	Tăng cường công tác quản lý các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nhất là khu vực Tà Đùng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, từng bước đưa du lịch trở thành một trong ba trụ cột kinh tế của tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý II/2022
IV	Nhóm nhiệm vụ thứ 4: Phát triển nhanh hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại				
1	Triển khai các bước đầu tư xây dựng khu công nghiệp Nhân Cơ 2	Ban quản lý KCN tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND huyện Đắk R'lấp; đơn vị chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nhân Cơ 2	Văn bản của Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh	Năm 2022
2	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa để chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Gia Nghĩa	Thi công hoàn thành 15% khối lượng	12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12/2022)
3	Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công công trình trọng điểm tỉnh dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông	Thi công hoàn thành 30% khối lượng	12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12/2022)
4	Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công công trình trọng điểm tỉnh dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 2, Tỉnh lộ 3	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND các huyện: Đắk Song, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk R'lấp	Thi công hoàn thành 20% khối lượng	12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12/2022)
5	Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công công trình trọng điểm tỉnh dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 5	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND các huyện: Đắk Song, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk R'lấp	Thi công hoàn thành 25% khối lượng	12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12/2022)
6	Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công công trình trọng điểm tỉnh dự án đường Đạo Nghĩa-Quảng Khê (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND huyện Đắk R'lấp	Thi công hoàn thành 35% khối lượng	12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12/2022)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Theo dõi, hỗ trợ kiến nghị mở rộng, nâng công suất nhà máy Alumin Nhân Cơ	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện Đắk R'lấp	Báo cáo	Theo đề nghị của TKV
8	Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo, văn bản tiếp tục kiến nghị TW	Năm 2022
9	Thực hiện Kế hoạch số 881/KH-UBND ngày 20/12/2021 về triển khai Chương trình số 18-CTr/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về phát triển du lịch và du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
10	Phần đầu đạt tỉ lệ giải ngân cao (100%) đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các chủ đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo tỉ lệ giải ngân KH vốn	Thường xuyên/định kỳ
11	Đảm bảo theo Hiệp định đối với tiến độ các dự án ODA	Các chủ đầu tư quản lý dự án ODA	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan	Kết quả triển khai dự án	Năm 2022
12	Phần đầu vượt tiến độ đối với các dự án trọng điểm: Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ; dự án Trường cao đẳng cộng đồng-Giai đoạn 2; dự án Hồ Gia Nghĩa...	Ban Quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND huyện Đắk R'lấp	Báo cáo tiến độ dự án; Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 12/2022
13	Rà soát, đôn đốc việc đầu tư, nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt đô thị và hệ thống cấp nước để đảm bảo cung cấp nước sạch cho hộ dân khu vực đô thị	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, các đơn vị cấp nước sạch	Báo cáo	Tháng 12/2022
V	Nhóm nhiệm vụ thứ 5: Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo				
1	Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập nhiều cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
2	Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường các điều kiện dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
3	Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trong điều kiện tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Khẩn trương trình HĐND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại các huyện, thành phố hạn chế tình trạng dạy kê, dạy gác như thời gian qua	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4	Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 12/2022
5	Hỗ trợ có hiệu quả việc nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ để nâng tầm kỹ năng lao động. Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín từ nước ngoài	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
7	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý IV hàng năm
8	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển KH-CN và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
9	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg, ngày 19/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
10	Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện năm 2022	Tháng 12/2022
11	Tiếp tục xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm Nông nghiệp chất lượng cao của tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Thương hiệu, bản chỉ dẫn địa lý	Tháng 12/2022
12	Tiếp nhận các quy trình công nghệ trong sản xuất một số giống hoa chất lượng cao tại tỉnh Đắk Nông	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Quy trình công nghệ về trồng và nhân giống một số giống hoa	Năm 2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
13	Tiếp tục xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm của chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố		Năm 2022
14	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
15	Xây dựng và hoàn thiện các văn bản, chính sách nhằm tăng cường quản lý và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản quản lý hành chính	Theo chương trình, kế hoạch
16	Đánh giá hiệu quả của Trung tâm điều hành Đô thị thông minh tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Tháng 12/2022
17	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời có giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn có trong hệ thống chính trị; nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và nguồn nhân lực trong các ngành, lĩnh vực là trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
VI	Nhóm nhiệm vụ thứ 6: Thúc đẩy liên kết vùng, phát triển đô thị, kinh tế đô thị, đẩy nhanh hơn nữ tiến độ lập, phê duyệt các quy hoạch				
1	Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ với quy hoạch vùng Tây Nguyên, quy hoạch cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo đúng tiến độ. Thúc đẩy liên kết nội tỉnh, nội vùng, liên vùng, khai thác chức năng đặc thù của các vùng trong tỉnh, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn; đảm bảo cuộc sống người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo/Đề án	Theo tiến độ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và UBND giao
2	Rà soát điều chỉnh, lập mới các quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị xanh, đô thị thông minh	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Báo cáo rà soát đánh giá	Hàng năm
VII	Nhóm nhiệm vụ thứ 7: Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân				
1	Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả/kế hoạch triển khai	Năm 2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	Tham mưu xây dựng Đề án Bảo tồn phát huy thổ cẩm truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Đề án	Năm 2022
3	Điều tra xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về Lễ Cúng thần rừng của đồng bào dân tộc Mạ huyện Đắk G'long trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào di sản cấp quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
4	Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phấn đấu đạt thành tích cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hoạt động/báo cáo	Theo kế hoạch năm 2022
5	Đề án Bảo tồn phát huy thổ cẩm truyền thống các dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Nông gắn với phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Đề án	Năm 2022
6	Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
7	Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
8	Trình HĐND tỉnh Nghị quyết thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Tờ trình của UBND tỉnh + Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Tháng 7/2022
9	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển thị trường lao động và an sinh xã hội phù hợp với tổng thể chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Kế hoạch	Quý II/2022
10	Tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả	Các dịp Lễ, Tết theo Kế hoạch của UBND tỉnh năm 2022
11	Tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả	Các dịp lễ, tết theo KH của UBND tỉnh năm 2022
12	Triển khai Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, các Chương trình, kế hoạch đề án về bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
13	Triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, các Chương trình, kế hoạch đề án về bình đẳng giới và phòng, chống bạo trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
14	Xây dựng và phát triển mạng lưới trạm y tế xã	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Công trình/báo cáo	Năm 2022
15	Đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, đề án Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
16	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại bệnh viện đa khoa các tuyến, nhất là bệnh viện tỉnh	Sở Y tế/Bệnh viện đa khoa tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả/chi tiêu đánh giá	Năm 2022
17	Xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng, chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm bùng phát lây lan trong cộng đồng. Đảm bảo các nguồn lực, sẵn sàng ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch/triển khai thực hiện	Thường xuyên
18	Duy trì thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn; cung ứng đầy đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các cơ sở thực hiện tiêm vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế/Bệnh viện đa khoa tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hoạt động/báo cáo	Năm 2022
19	Triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025 theo lộ trình ban hành chính sách của Thủ tướng Chính phủ ban hành	Sở Xây dựng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng CSXH, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị khác có liên quan	Báo cáo	Theo yêu cầu của Bộ Xây dựng
20	Triển khai chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở giai đoạn 2021-2025 theo lộ trình ban hành chính sách của Thủ tướng Chính phủ ban hành	Sở Xây dựng	Sở LĐTBXH, Ngân hàng CSXH, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị khác có liên quan	Báo cáo	Theo yêu cầu của Bộ Xây dựng
VIII	Nhóm nhiệm vụ thứ 8: Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường				
	Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên,				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và giai đoạn 5 năm 2021-2025; sớm hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân đối với nhưng diện tích đủ điều kiện cấp theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2	Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phải đảm bảo đúng quy hoạch, công khai minh bạch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Có giải pháp quản lý thị trường bất động sản để tạo điều kiện thu hút đầu tư và tránh thiệt hại cho người dân	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý I/2022
3	Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Quý I/2022
4	Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quyết định	Tháng 12/2022
5	Triển khai xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (thời kỳ 2021-2025) cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
6	Tham mưu đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch triển khai, thực hiện	Năm 2022
7	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bán đấu giá đối với các khu đất thu hồi của các Công ty TNHH MTV giải thể	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Năm 2022
8	Tham mưu ban hành Nghị Quyết về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban, ngành ; UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Năm 2022
9	Xây dựng và ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020 theo Kế hoạch số 195/KH-UBND, ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban, ngành; UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan	Năm 2022
10	Xây dựng, ban hành quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại suối Đắk N'Drung, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song; suối Đắk R'Kênh, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp; suối Đắk R'lấp, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'lấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ban, ngành; UBND các huyện thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
11	Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các công ty Lâm nghiệp, các chủ rừng	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
12	Bổ trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
13	Đề án phát triển rừng tự nhiên gắn với phát triển kinh tế xã hội, ổn định dân cư giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2022
14	Đề án nâng cao độ che phủ rừng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Quý III/2023
IX	Nhóm nhiệm vụ thứ 9: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí				
1	Xây dựng kế hoạch hành động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI- Index) năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/20202
2	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Các Sở, ban, ngành theo phân công tại KH	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kết quả PCI và đánh giá các thành phần chỉ số PCI năm 2022	Thường xuyên/định kỳ
3	Xây dựng và thực hiện hiệu quả đề án công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện (DDCI) 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Tháng 01/2022
4	Xây dựng Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022 và thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2022 đề ra trên các lĩnh vực	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành theo phân công tại Kế hoạch	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
5	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành theo phân công tại Kế hoạch	Kết quả PAPI	Thường xuyên/định kỳ
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được tinh cho chủ trương đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm, có sai phạm trong quá trình thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý I/2022
7	Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực cho phát triển	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
8	Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ hành chính công qua mạng bưu chính công cộng và dịch vụ bưu chính công ích	Sở Thông tin truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
9	Hướng dẫn các thủ tục đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, khu đô thị, giúp nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dự án	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, nhà đầu tư	Văn bản hướng dẫn	Khi phát sinh
10	Thường xuyên đẩy mạnh cải cách TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng nhà ở	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm hành chính công và các đơn vị khác có liên quan	Báo cáo	Tháng 12/2022
11	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
12	Tiếp tục thực hiện tin giãn biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xác định vị trí việc làm làm cơ sở tinh giản và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch/đề án	Năm 2022
13	Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, chủ động triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng các nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, có chế tài xử lý đối với cơ quan đơn vị, cá nhân không thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
14	Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản, tài chính của Nhà nước, số lượng, chất lượng dịch vụ công	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
15	Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm
16	Tăng cường công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp cơ sở; nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu xử lý những vụ việc mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng gây mất ổn định an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
17	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và kiểm tra hành chính, tập trung triển khai có hiệu quả, kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan Nhà nước	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết hoạch	Quý I/2022
18	Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
19	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ để phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi gây phiền hà, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
X	Nhóm nhiệm vụ thứ 10: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại:				
1	Hoàn thành kế hoạch, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
2	Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2022	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
3	Triển khai Chương trình số 34-CTr/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quán triệt đường lối quân sự, quốc phòng của Đảng; tăng cường xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
4	Xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện tốt công tác đối ngoại biên phòng, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới. Tiếp tục duy trì các tổ chốt thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 trên tuyến biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch/Phương án	Năm 2022
5	Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở; nâng cao chất lượng phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Quý I/2022

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6	Xây dựng kế hoạch, phương án về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; Mở các đợt cao điểm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, nhất là các dịp Lễ, Tết. Triển khai toàn diện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tai nạn giao thông, nhất là tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch/Phương án	Quý I/2022
7	Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về xe quá tải trọng; cơ bản khắc phục được tình trạng xe quá tải lưu thông trên đường Quốc lộ, tỉnh lộ, đường giao thông nông thôn	Công an tỉnh	Các cơ quan liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên/định kỳ
8	Khai thác hiệu quả các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ thiết thực cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022
9	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Năm 2022

XI Về thông tin và truyền thông, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

1	Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh và ở các ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Nông; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Thường xuyên, định kỳ
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Nông; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Thường xuyên, định kỳ
3	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo	Thường xuyên, định kỳ

Tổng cộng: Có 11 nhóm nhiệm vụ với 195 nhiệm vụ cụ thể

